

## TƯỚNG NHỚ A.G. HAUDRICOURT

D.N.V

**N** GÀY 26-08-1996 nhà ngôn ngữ học, dân tộc học, công nghệ học nổi tiếng người Pháp A.G. Haudricourt đã qua đời, hưởng thọ 85 tuổi.

Lớn lên trong một trang trại ở vùng Picardie, miền bắc nước Pháp, trong một gia đình mẹ mộ đạo, bố lại là giáo sư giảng dạy môn Tiến hoá luận của Darwin ở một trường Đại học nông nghiệp, A.G. Haudricourt đã có chí hướng nghiên cứu về các cư dân nông nghiệp. Sớm đã không tin vào tôn giáo, từ thuở nhỏ sống gần thiên nhiên, ông đã "bắt đầu gắng tìm ra một lí giải có tính lịch sử làm thoả mãn sự thực những gì ở xung quanh mình : đồng ruộng, cây cối, con vật, những kỹ thuật" (1). Với một nhạy cảm đối với những bất công trong việc trả tiền thuê người làm công, việc mua rẻ bán đắt của những con buôn, cậu bé lớp 10 tự thú nhận với "những nhận xét có tính nông dân cho rằng tất cả những con buôn đều là những kẻ ăn cắp", lại được tin ở nước Nga đã bỏ buôn bán nên từ hai suy nghĩ trên, với lòng đam mê hiểu biết, ông đã tìm đến N. Vavilov, nhà bác học lỗi lạc xô viết để nghiên cứu về nông nghiệp. ở đó, pha trộn với tính phiêu lưu nhờ "hương vị của tiểu thuyết viễn tưởng J. Verne, ông đã đi gần khắp miền Caucase, có lần một ngày rưỡi đói và khát trên sa mạc để tìm hiểu cư dân

tại chỗ. Được gặp M. Mauss, nhà dân tộc học bậc thầy và M. Cohen, nhà ngôn ngữ nổi tiếng, A.G. Haudricourt đã đi đến với dân tộc học, ngôn ngữ học. Với L. Gourhan và C.L. Strauss, ông trở thành một nhà sáng lập ra bộ môn công nghệ học với tư cách một khoa học nhân văn.

Cuộc đời tiếp nối của ông gắn liền với miền Viễn Đông chủ yếu là ở Việt Nam - nơi trồng lúa và Tân Calédonia - nơi trồng củ. bị hấp dẫn bởi sự phong phú và đa dạng về ngôn ngữ và sự khác biệt về trồng trọt khác với châu Âu, hai loại trồng trọt hữu tính và vô tính, ông đã có những so sánh thú vị giữa hai nền văn minh du mục và trồng trọt và giữa hai nền văn minh trồng trọt hữu tính và vô tính. Ông cũng đã có nhiều công trình có tính thuyết phục về ngôn ngữ Việt, Thái và Hải đảo. Với hơn 100 bài báo xúc tích và gần một chục tác phẩm, ông đã trở thành một nhà bác học lỗi lạc trên các lĩnh vực mà ông quan tâm, đồng thời cũng là người tiên phong cho việc sáng lập ra các môn học liên ngành như dân tộc học - khoa học (ethnoscience), dân tộc thực vật học, dân tộc động vật học...

Kỷ niệm khó quên của các nhà khoa học Việt Nam là những buổi cùng làm việc trong những ngày tháng chiến tranh năm 1973, 1978 với những chuyến đi

dài ngày ở Việt Bắc và Tây Bắc, với những tác phẩm viết về các ngôn ngữ Việt, Thái ; những phát hiện tại chỗ về ngôn ngữ Nùng An, La Ha. Ông cũng để lại những kỷ niệm sâu sắc trong những buổi giảng bài ở Hà Nội, trong những cuộc gặp gỡ tại nhà riêng của ông ở phố Assas, cạnh nhà khách của Đại sứ quán Việt Nam.

Ông là người cộng sản, là người bạn Việt Nam, ủng hộ hết mình cho cuộc

đấu tranh giành độc lập của Việt Nam. Trong cuốn sách cuối đời mang tính hồi ký do Pascal Dibie ghi lại *Hai chân trên mặt đất (Pieds sur terre)*, ông để lại những lời khuyên hữu ích cho các nhà khoa học của tương lai về các vấn đề nghiên cứu. Điều đáng ghi nhớ là khi ông viết "Cái quyết định đối với một ngành khoa học là quan điểm chứ không là đối tượng".

### Chú thích

(1) Tất cả những ý trong ngoặc kép là trích ở cuốn A.G. Haudricourt - P. Dibie *Pieds sur terre*. Ed. A.M. Metsilfé P., 1987.

Những tác phẩm chính liên quan đến dân tộc học

I/ Sách :

- *Latechnologie, Science humaine* (Công nghệ học - Khoa học nhân văn. La Maison des Sciences de l'Home. Paris, 1987.

- Với P. Dibie : *Pieds sur tere (Hai chân chắm đất)*. A.M. Métailié. P. 1987.

- Với L. Hadin : *L'Home et les plantes cultivées (Con người và cây trồng)*. A.M. Métailié. Pe. 1987 (Gallimard 1943).

- Với M.J.B. Delamarre : *L'Homme et la charue à travers le monde (Con người và chiếc cày qua các miền trên thế giới)*. La Manufacture P. 1986 (Gallimard 1955).

II- Bài tạp chí :

1954 : Essai sur l'origine des différences de mentalité entre Occident et Extreme - Orient "Thủ bản về nguồn gốc sự khác nhau giữa tâm tính phương Tây và Viễn Đông). *France Asie* 100, 815, (Haudricourt lấy bút danh Herelon. R.).

1956 "Intervention au Colloque Engels" (Tham luận trong hội thảo Engels). *La Pensée*, n066, pp. 27 và 101.

1972. "*Souvenirs peronels*" (Kỷ niệm). *L' Arc* (số kỷ niệm M. Mauss) vol. 48, p.89.

1973 : *André G. Haudricourt ethnologue" : recherche et méthode. Un dialogue avec Mariel J. Brunhes-Delamarre*" (*A.G. Haudrricourt, nhà dân tộc học : nghiên cứu và phương pháp. Đối thoại với Mariel J. Brunhes - Delamarre*). *La Pensée*, N0171, pp. 10-23.

1979 : "*Interventions au colloque L'Annthropologie en France*" (Tham luận trong hội thảo về nhân học ở Pháp). *Colloques internationaux du CNRS. No573*, pp. 243-244.

- *Partir du concret*" (*Đi từ cái cụ thể*) *La Brochure ethnologique. Paris UER d'ethnologie de Paris VII, No5*, pp. I-XIII.